

Số: 47 /TB-HĐXTVC

Đắk Nông, ngày 02 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020;

Căn cứ Thông báo số 44/TB-HĐXTVC ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức về thời gian, địa điểm phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020;

Căn cứ kết quả chấm phỏng vấn ngày 27/11/2019 của Ban Kiểm tra sát hạch, Hội đồng xét tuyển viên chức giáo dục năm học 2019-2020 tổng hợp và thông báo kết quả phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020 (có danh sách kèm theo).

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020 thông báo cho các cơ quan, đơn vị và các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Website Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCBTC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Văn Toàn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN (VÒNG 2) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG
LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Thông báo số .../TB-HDXTVC ngày .../12/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
1	VA05	Nguyễn Ngọc Minh	20/6/1992	Kinh	GV Ngữ văn	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Glong			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu
2	VA13	H'	24/6/1994	M'la	GV Ngữ văn	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Glong	Người DTTS	5	62,0	67,0		
3	TO06	Đinh Thị Mỹ	21/12/1995	Kinh	GV Toán	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			69,5	69,5	Dự kiến trúng tuyển	
4	TO08	Lê Nguyễn Quốc	9/12/1987	Kinh	GV Toán	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			52,0	52,0		01 Chi tiêu
5	TO02	Hoàng	10/1/1996	Kinh	GV Toán	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			49,0	49,0		
6	TO11	Hồ Thị Mỹ	10/2/1991	Kinh	GV Toán	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			Vắng	Vắng		
7	SI08	Trần Thị Kim	23/2/1995	Kinh	GV Sinh học	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			70,5	70,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu
8	SI07	Nguyễn Thị Bích	19/7/1997	Kinh	GV Sinh học	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			55,0	55,0		
9	GDCD04	Lý Thị	16/9/1989	Dao	GV GDCD	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức	Người DTTS	5	55,0	60,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu
10	GDCD01	H	30/12/1996	M'Nông	GV GDCD	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức	Người DTTS	5	40,0	45,0		
11	ANH06	Lê Thị Ái	27/6/1994	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu
12	HO07	Nguyễn Thị Diệu	24/7/1995	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Nguyễn Tất Thành			68,0	68,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
13	TO14	Lê Hà Minh	23/3/1996	Thanh	GV Toán	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Người DTTS	5	67,5	72,5	Dự kiến trúng tuyển	04 Chi tiêu
14	TO18	Nguyễn Thị Phương	6/6/1996	Kinh	GV Toán	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	
15	TO20	Võ Lê Hồng Son	9/8/1996	Kinh	GV Toán	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	
16	TO09	Hà Thị Thanh Huyền	8/11/1996	Kinh	GV Toán	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			65,5	65,5	Dự kiến trúng tuyển	
17	TO23	Nguyễn Thị Thảo Uyên	13/6/1995	Kinh	GV Toán	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			63,5	63,5		
18	HO05	Võ Nguyễn Thùy Dung	28/7/1992	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu
20	HO09	Lê Thanh Huyền	2/2/1996	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			68,0	68,0		
21	HO20	Ngô Thị Trâm	10/6/1994	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			67,0	67,0		
22	HO22	Phạm Thị Trinh	15/10/1996	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			67,0	67,0		
23	HO16	Mai Ngọc Tân	5/7/1993	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			65,0	65,0		
19	HO08	Phạm Thị Thanh Hoài	28/5/1993	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			Vắng	Vắng		01 Chi tiêu
24	SU01	Chu Văn Ngọc	1/9/1993	Kinh	GV Lịch sử	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			75,0	75,0	Dự kiến trúng tuyển	
25	SU02	Phạm Thị Phương	9/5/1991	Kinh	GV Lịch sử	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			58,0	58,0		01 Chi tiêu
26	Đ01	Thần Thị Hào	30/10/1995	Kinh	GV Địa lý	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh			72,0	72,0	Dự kiến trúng tuyển	
27	QP02	Đinh Quốc Trương	29/3/1997	Mường	GV Giáo dục Quốc phòng	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Người DTTS	5	70,0	75,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chi tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
28	LY17	Huỳnh Thị Cát	20/12/1991	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			65,0	65,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
29	LY16	Trần Văn	3/2/1992	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			61,5	61,5		
30	LY10	Cao Thị	17/3/1995	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			60,0	60,0		
31	LY03	Phan Mỹ	18/1/1996	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			56,0	56,0		
32	LY06	Lư Hồng	11/5/1994	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			55,5	55,5		
33	LY08	Khổng Quang	27/9/1989	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT DTNT N'Trang Long			50,5	50,5		
34	VA10	Lê Thị Thủy	19/06/1994	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT DTNT N'Trang Long			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
35	VA09	Vũ Thị	2/12/1986	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT DTNT N'Trang Long			63,0	63,0		
36	VA14	Phạm Thị	21/4/1992	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT DTNT N'Trang Long			63,0	63,0		
37	VA08	Phan Thị	18/10/1988	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT DTNT N'Trang Long			59,0	59,0		
38	VA03	Đinh Thị Thủy	10/2/1993	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT DTNT N'Trang Long			58,0	58,0		
39	SI04	Lưu Thị Mỹ	15/07/1993	Kinh	GV Sinh học	Trường THPT Hùng Vương	Người DTTS	5	73,5	73,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
40	SI05	Lữ Thị	5/3/1993	Thái	GV Sinh học	Trường THPT Hùng Vương			52,5	57,5		01 Chỉ tiêu
41	HO06	Đặng Tiến	2/2/1991	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Krông Nô			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	
42	HO18	Phùng Minh Huy	5/10/1992	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Krông Nô			65,0	65,0		
43	HO01	Trịnh Thị Quỳnh	04/10/1990	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Krông Nô			61,0	61,0		
44	HO03	Hoàng Thị Thùy	10/10/1996	Nùng	GV Hóa học	Trường THPT Krông Nô	Người DTTS	5	Vắng	Vắng		
45	VA07	Nguyễn Châu Nhật	26/11/1993	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT Krông Nô			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	
46	VA06	H Điều	3/4/1988	M Nùng	GV Ngữ văn	Trường THPT Krông Nô	Người DTTS	5	56,0	61,0		01 Chỉ tiêu
47	VA02	Thị	17/6/1992	M Nùng	GV Ngữ văn	Trường THPT Krông Nô	Người DTTS	5	Vắng	Vắng		

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
48	SU06	Nguyễn Toàn	11/10/1997	Kinh	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó			74,0	74,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
49	SU04	H'	13/3/1994	Mạ	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó	Người DTTS	5	61,0	66,0		
50	SU08	Hà Thị	28/12/1990	Thái	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó	Người DTTS	5	57,0	62,0		
51	SU03	Nguyễn Thị	10/11/1990	Kinh	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó			56,0	56,0		
52	SU05	Quách Công	24/8/1992	Mường	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó	Người DTTS	5	Vắng	Vắng		
53	SU07	Bùi Minh	17/12/1985	Mường	GV Lịch sử	Trường THPT Không Nó	Người DTTS	5	Vắng	Vắng		01 Chỉ tiêu
54	HO19	Trương Hà	9/12/1994	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Lê Duẩn			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	
55	HO02	Trần Thị	4/8/1993	Nùng	GV Hóa học	Trường THPT Lê Duẩn	Người DTTS	5	50,0	55,0		01 Chỉ tiêu
56	SI03	H Hà Buồn	15/5/1996	M' Nông	GV Sinh học	Trường THPT Lê Duẩn	Người DTTS	5	62,0	67,0	Dự kiến trúng tuyển	
57	VA01	Võ Thanh	15/3/1990	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT Lê Duẩn	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự QS	2,5	64,0	66,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
58	TO19	Thái Thị Xuân	10/11/1994	Kinh	GV Toán	Trường THPT Lê Quý Đôn			70,5	70,5	Dự kiến trúng tuyển	
59	TO22	Lâm Thị Mỹ	1/11/1996	Kinh	GV Toán	Trường THPT Lê Quý Đôn			60,5	60,5		01 Chỉ tiêu
60	VA12	Võ Thị Ngọc	20/10/1993	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT Lê Quý Đôn			68,0	68,0	Dự kiến trúng tuyển	
61	VA04	Nguyễn Thị	28/10/1992	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT Lê Quý Đôn			62,0	62,0		01 Chỉ tiêu
62	VA11	Lê Thị	20/1/1996	Kinh	GV Ngữ văn	Trường THPT Lê Quý Đôn			Vắng	Vắng		
63	ANH04	Võ Thị Thanh	15/7/1994	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn			69,5	69,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
64	GD02	Lê Mỹ	20/10/1997	Kinh	GV GD02	Trường THPT Lương Thế Vinh			62,5	62,5	Dự kiến trúng tuyển	
65	GD03	Nguyễn Thị	08/12/1994	Kinh	GV GD03	Trường THPT Lương Thế Vinh			60,0	60,0		01 Chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
66	ANH07	Đỗ Thị Phụng	24/09/1990	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Lương Thế Vinh			70,5	70,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
67	ANH02	Lê Thị Mỹ Duyên	30/3/1995	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Lương Thế Vinh			63,0	63,0		
68	TO21	Lương Hồng Tho	25/10/1992	Kinh	GV Toán	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			69,5	69,5	Dự kiến trúng tuyển	02 Chỉ tiêu
69	TO03	Đinh Thị Duyên	18/2/1992	Tây	GV Toán	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Người DTTS	5	62,0	67,0	Dự kiến trúng tuyển	
70	TO10	Lý Thị Lưu	23/10/1994	Dao	GV Toán	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Người DTTS	5	52,5	57,5		
71	TO16	Võ Thị Nhạn	6/12/1997	Kinh	GV Toán	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			55,0	55,0		
72	TO01	Vũ Nhật Anh	24/7/1990	Kinh	GV Toán	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			53,5	53,5		01 Chỉ tiêu
73	LY14	Đào Thị Ngọc Thúy	7/4/1993	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			66,5	66,5	Dự kiến trúng tuyển	
74	LY13	Long Thị Thu	10/10/1990	Nùng	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Người DTTS	5	57,5	62,5		
75	LY05	Trần Thị Mến	3/4/1997	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			55,5	55,5		
76	LY11	Trần Văn Thiện	6/2/1995	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			Vắng	Vắng		01 Chỉ tiêu
77	HO13	Lê Thị Hồng Nhung	2/4/1992	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	
78	HO12	Phạm Thị Như Ngọc	13/8/1995	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			66,0	66,0		
79	HO14	Nông Thị Hồng Nhung	24/10/1992	Nùng	GV Hóa học	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Người DTTS	5	61,0	66,0		
80	ANH05	Trần Thị Tố Nga	2/1/1992	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			71,0	71,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
81	ANH03	Phạm Thị Hồng	11/3/1994	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			61,5	61,5		
82	ANH01	Lê Thị Quỳnh Anh	11/2/1992	Kinh	GV Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu			60,5	60,5		
83	LY04	Đinh Thái Lưu	10/10/1993	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Du			65,5	65,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
84	LY01	Nguyễn Thị Thanh Bình	19/9/1993	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Nguyễn Du			61,0	61,0		

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
85	TI02	Đỗ Thị Hoa	2/7/1989	Kinh	GV Tin học	Trường THPT Nguyễn Du			65,0	65,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
86	TI01	Đặng Thị Bảo	12/9/1992	Dao	GV Tin học	Trường THPT Nguyễn Du	Người DTTS	5	52,5	57,5		01 Chỉ tiêu
87	QP01	Nguyễn Văn Hiến	20/8/1994	Kinh	GV Quốc phòng	Trường THPT Nguyễn Du			60,25	60,25	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
88	LY12	Nguyễn Thị Kim Thoa	16/6/1993	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			67,5	67,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
89	LY09	Trần Tiến Sơn	1/9/1991	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			Vắng	Vắng		
90	TO12	Trần Thiện Nam	26/3/1993	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			67,5	67,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
91	TO15	Phan Hồ Hồng Nguyệt	1/1/1997	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			65,5	65,5		
92	TO13	Nguyễn Hồ Cao Nguyên	12/1/1997	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			59,0	59,0		
93	TO17	Phạm Thị Tố Như	27/9/1997	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			53,0	53,0		
94	TO05	Nguyễn Thị Hà	23/12/1990	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			48,5	48,5		
95	TO04	Lê Ngọc Đan	7/3/1993	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			Vắng	Vắng		
96	TO07	Phạm Thị Thu Hiền	2/4/1990	Kinh	GV Toán	Trường THPT Quang Trung			Vắng	Vắng		
97	LY02	Trần Minh Điệp	9/2/1994	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Quang Trung			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
98	LY15	Phạm Thị Thu Thủy	8/7/1994	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Quang Trung			59,5	59,5		
99	LY07	Nguyễn Thị Như Ngọc	10/1/1995	Kinh	GV Vật lý	Trường THPT Quang Trung			56,0	56,0		
100	SI09	Lê Thị Bảo Thu	20/10/1993	Kinh	GV Sinh học	Trường THPT Trần Phú			73,5	73,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
101	SI02	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/9/1997	Kinh	GV Sinh học	Trường THPT Trần Phú			60,0	60,0		
102	SI01	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/4/1997	Kinh	GV Sinh học	Trường THPT Trần Phú			54,5	54,5		
103	SI06	Phạm Thị Thanh Nga	11/11/1995	Kinh	GV Sinh học	Trường THPT Trần Phú			51,5	51,5		

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
104	HO17	Đặng Thị Thần	20/10/1992	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
105	HO15	Lê Đỗ Minh Phương	12/8/1996	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			66,0	66,0		
106	HO21	Hoàng Thị Việt Trình	28/3/1996	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			66,0	66,0		
107	HO11	Văn Thị Thúy Nga	5/4/1995	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			65,0	65,0		
108	HO10	Nguyễn Thị Phương Linh	12/1/1996	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			60,0	60,0		
109	HO04	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10/2/1995	Kinh	GV Hóa học	Trường THPT Trường Chinh			58,0	58,0		01 Chỉ tiêu
110	ĐI02	Nguyễn Thị Hoài	03/02/1993	Kinh	GV Địa lý	Trường THPT Trường Chinh			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	
111	TI03	Lê Thị Mỹ Lâm	5/1/1995	Kinh	GV Tin học	Trường THPT Trường Chinh			69,0	69,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
112	TI04	Trần Thị Phương Thảo	22/12/1991	Kinh	GV Tin học	Trường THPT Trường Chinh			67,0	67,0		
113	GDHN09	Vũ Thị Tĩnh	30/4/1985	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			78,5	78,5	Dự kiến trúng tuyển	07 Chỉ tiêu
114	GDHN03	H Đôn	18.10.1994	M nông	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN	Người DTTS	5	73,0	78,0	Dự kiến trúng tuyển	
115	GDHN04	Trương Thị Diệu Hàng	15/8/1993	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			76,0	76,0	Dự kiến trúng tuyển	
116	GDHN12	Nguyễn Thu Uyên	20/10/1994	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			76,0	76,0	Dự kiến trúng tuyển	
117	GDHN01	Trịnh Tuấn Anh	12/9/1984	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			74,5	74,5	Dự kiến trúng tuyển	
118	GDHN05	Trần Thị Ngọc Linh	20/10/1991	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			73,5	73,5	Dự kiến trúng tuyển	
119	GDHN11	Trương Thị Phương Trình	28/2/1996	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			72,5	72,5	Dự kiến trúng tuyển	
120	GDHN02	Hứa Thị Kim Chi	14/5/1995	Nùng	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN	Người DTTS	5	64,5	69,5		
121	GDHN10	Ngô Thị Trang	19/4/1995	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			69,0	69,0		
122	GDHN08	Bùi Thị Thu Thùy	1/5/1998	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			64,0	64,0		
123	GDHN06	Trần Thị Hải Nam	10/9/1992	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			63,5	63,5		
124	GDHN07	Triệu Thị Phương Thương	25/5/1992	Kinh	GV hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			Vắng	Vắng		

(Danh sách có 124 thí sinh)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ PHÒNG SÀN (VÒNG 2) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NHÂN VIÊN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG
LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Thông báo số 4.7.../TB-HĐXTVC ngày 12/12/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
1	GV02	La Thị Thu	Trang	Chăm	Nhân viên giáo vụ	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Glong	Người DTTS	Người DTTS	5	70,0	75,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
2	GV01	Hoàng Văn	Học	Nùng	Nhân viên giáo vụ	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Glong	Người DTTS	Người DTTS	5	65,0	70,0		01 Chỉ tiêu
3	TB03	Lê Thị Thanh	Thiên	Kinh	Nhân viên Thiết bị	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Glong				55,0	55,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
4	KT04	Trần Thị Hoài	Thương	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Krông Nô				65,0	65,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
5	CNTT01	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Kinh	Nhân viên Công nghệ thông tin	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức				51,5	51,5	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
6	TB02	Lê Thị	Thắm	kinh	Nhân viên Thiết bị	Trường PTDTNT Đắk Mũi				54,75	54,75	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
7	VT01	Phan Thị	Phượng	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Lê Duẩn				55,0	55,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
8	TV03	Mai Thị	Loan	kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Nguyễn Du				70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
9	TB01	Hồ Thị Phương	Như	kinh	Nhân viên Thiết bị	Trường THPT Nguyễn Du				73,0	73,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
10	TB04	Đinh Thị Kim	Thoa	Kinh	Nhân viên Thiết bị	Trường THPT Nguyễn Tất Thành				75,0	75,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
11	TV01	Lê Thị	Ái	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THPT DTNT N'Trang Long				55,0	55,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
12	TV04	Lê Thị Thu	Thùy	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Hùng Vương				50,0	50,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
13	YT01	Lê Thị	Anh	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường THPT Lương Thế Vinh				55,0	55,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
14	KT03	Trần Thị Hồng	The	22/12/1994	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường THPT Lương Thế Vinh			70,0	70,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
15	KT01	Nguyễn Quốc Dũng	Dũng	9/1/1993	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường THPT Lương Thế Vinh			55,0	55,0		
16	KT02	Nguyễn Thị Huyền	Huyền	2/3/1986	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường THPT Lương Thế Vinh			Vắng	Vắng		
17	TV02	Trần Thị Kim Chi	Chi	27/1/1991	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Lương Thế Vinh			50,0	50,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
18	TQ01	Phạm Thị Kim Anh	Anh	04/11/1988	Kinh	Nhân viên Thủ Quỹ	Trường THPT Đắk Mil			50,0	50,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu
19	NV GDHN01	Ngô Thị Thương	Thương	4/8/1993	Kinh	Nhân viên hỗ trợ GDHN	TT hỗ trợ phát triển GDHN			67,5	67,5	Dự kiến trúng tuyển	02 Chỉ tiêu
20	YT02	Đậu Bá Thành	Thành	13/1/1995	Kinh	Nhân viên Y tế	TT hỗ trợ phát triển GDHN			50,0	50,0	Dự kiến trúng tuyển	01 Chỉ tiêu

(Danh sách có 20 thí sinh)



